BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(đã được kiểm toán)

WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY
AND ACCOUNTING NETWORK

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng tiền thân là doanh nghiệp được thành lập theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 06 năm 2010 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển Công ty môi trường đô thị Hải Phòng thành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200149536 ngày 08 tháng 07 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần thứ 4 ngày 24 tháng 7 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 01 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng,Thành phố Hải Phòng.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT VIÊN CỦA CÔNG TY:

Các thành viên của Ban điều hành đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Lê Ngọc Biên	Chủ tịch Công ty
Ông: Trần Quang Đăng	Tổng Giám đốc
Ông: Phạm Ngọc Quảng	Phó Tổng Giám đốc
Bà: Phạm Thị Thu An	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Ngô Thế Đông	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm soát viên của Công ty:

Ông: Vũ Đức An	Kiểm soát viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban điều hành Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban điều hành

M.S.D.N: 0200149536 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG - Q.HỒNG BÀNG T.P HẢI PHÒNG

Trần Quang Đăng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Số: 260324.037/BCTC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban điều hành
Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng được lập ngày 25 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 9 ,10 ,19, 20, 30 của Báo cáo tài chính, trong đó mô tả công ty đang thực hiện tái cơ cấu Căn cứ theo Văn bản số 1917/KHĐT-DN ngày 07/07/2022 Sở kế hoạch và Đầu tư ban hành về việc triển khai Quyết định số 360/QĐ-TTG ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 và căn cứ theo Quyết định 4417/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu lại Công ty.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0725-2023-002-1

Nguyễn Đức Trọng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 4062-2024-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**119.406.204.645**	**105.376.936.950**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**03**	**7.319.410.486**	**9.221.450.601**
111	1. Tiền		7.319.410.486	9.221.450.601
130	**II. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**109.010.368.236**	**92.284.744.427**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	74.849.240.960	55.294.351.361
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	586.200.000	178.500.000
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	06	-	3.257.675.861
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	07	33.574.927.276	33.554.217.205
140	**III. Hàng tồn kho**	**08**	**2.396.696.065**	**3.084.824.856**
141	1. Hàng tồn kho		2.396.696.065	3.084.824.856
150	**IV. Tài sản ngắn hạn khác**		**679.729.858**	**785.917.066**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	671.822.671	682.538.072
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	7.907.187	103.378.994
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**252.360.584.263**	**518.532.023.624**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**52.272.546.069**	**59.952.455.913**
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	52.272.546.069	59.952.455.913
220	**II. Tài sản cố định**		**200.088.038.194**	**458.579.567.711**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	09	197.925.797.743	455.657.621.155
222	*- Nguyên giá*		*380.715.179.201*	*514.906.504.245*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(182.789.381.458)*	*(59.248.883.090)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	2.162.240.451	2.921.946.556
228	*- Nguyên giá*		*2.976.946.556*	*2.976.946.556*
229	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(814.706.105)*	*(55.000.000)*
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**371.766.788.908**	**623.908.960.574**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**131.813.831.555**	**141.113.258.828**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**78.376.285.486**	**79.194.202.915**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	9.294.223.133	7.916.716.380
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	1.977.137.785	52.045.593
314	3. Phải trả người lao động		14.891.075.307	16.186.882.957
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	27.252.966.370	31.475.810.238
316	5. Phải trả nội bộ ngắn hạn	16	-	2.909.878.867
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		115.390.682	25.438.553
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	3.456.175.539	1.652.611.186
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	400.800.000	-
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	18	4.530.000.000	5.021.011.269
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		16.458.516.670	13.953.807.872
330	**II. Nợ dài hạn**		**53.437.546.069**	**61.919.055.913**
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	52.272.546.069	59.952.455.913
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12	1.165.000.000	1.966.600.000
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**239.952.957.353**	**482.795.701.746**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**19**	**67.272.049.612**	**65.393.421.457**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		7.805.513.614	7.805.513.614
411a	*Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết*		*7.805.513.614*	*7.805.513.614*
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		45.337.218.242	45.337.218.242
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.062.949.575	12.184.321.420
422	4. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		66.368.181	66.368.181
430	**II. Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**20**	**172.680.907.741**	**417.402.280.289**
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		172.680.907.741	417.402.280.289
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**371.766.788.908**	**623.908.960.574**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Trưởng phòng Kế toán tài vụ	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hương Giang	Trần Quang Đăng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**21**	**350.156.997.154**	**336.181.669.369**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**350.156.997.154**	**336.181.669.369**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**22**	**321.113.011.740**	**309.816.260.214**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**29.043.985.414**	**26.365.409.155**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	74.204.674	56.635.561
22	7. Chi phí tài chính	24	385.456.592	288.984.217
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*385.456.592*	*288.984.217*
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21.259.609.385	18.946.638.684
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**7.473.124.111**	**7.186.421.815**
31	11. Thu nhập khác	26	576.880.882	502.710.656
32	12. Chi phí khác	27	110.509.637	120.434.503
40	**13. Lợi nhuận khác**		**466.371.245**	**382.276.153**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**7.939.495.356**	**7.568.697.968**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	1.677.401.506	1.570.284.869
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**6.262.093.850**	**5.998.413.099**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Trưởng phòng Kế toán tài vụ	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hương Giang	Trần Quang Đăng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		330.692.059.684	358.154.041.632
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(119.756.136.478)	(170.141.161.844)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(126.608.423.785)	(129.762.741.506)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(385.456.592)	(288.984.217)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.100.000.000)	(1.722.191.751)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		45.859.161.797	8.310.778.037
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(119.700.089.415)	(49.071.171.882)
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***9.001.115.211***	***15.478.568.469***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(458.960.000)	(3.013.717.553)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	195.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		74.204.674	56.635.561
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(384.755.326)***	***(2.762.081.992)***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		8.536.907.858	15.616.513.301
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(19.055.307.858)	(33.171.874.069)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(10.518.400.000)***	***(17.555.360.768)***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(1.902.040.115)**	**(4.838.874.291)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu kỳ**		**9.221.450.601**	**14.060.324.892**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	**03**	**7.319.410.486**	**9.221.450.601**

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Trưởng phòng Kế toán tài vụ	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hồng Nhung	Nguyễn Thị Hương Giang	Trần Quang Đăng

HÃNG KIỂM TOÁN AASC

AASC TẠI HÀ NỘI - TRỤ SỞ CHÍNH
T: (84) 24 3824 1990 | **F**: (84) 24 3825 3973
E: aasc@aasc.com.vn
A: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

AASC TẠI TP HỒ CHÍ MINH
T: (84) 28 3945 0505 - (84) 28 3945 0606 | **F**: (84) 28 3945 1106
E: aaschcm@aasc.com.vn
A: Tầng 3, Tòa nhà Galaxy 9, số 9 Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam

AASC TẠI QUẢNG NINH
T: (84) 203 3627 571 | **F**: (84) 203 3627 572
E: aascqn@aasc.com.vn
A: Số 8 Chu Văn An, Hạ Long, Quảng Ninh, Việt Nam